

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG  
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: ThS VŨ QUỐC CHÍNH

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2024

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2024**

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG  
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1**

**CƠ QUAN THỰC HIỆN**  
**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ** VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

*ThS Vũ Quốc Chính*

**Thông tin chung**

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024” do Cục Thủy lợi quản lý. Đơn vị thực hiện là Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện năm 2024, gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo các chỉ tiêu DO, BOD<sub>5</sub> và NH<sub>4</sub><sup>+</sup> theo tuần/tháng tại các vị trí lấy mẫu trong tháng quan trắc. Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, gửi cho đơn vị quản lý và các đơn KTCTTL tại các địa phương vùng dự án.

Ngoài các đợt lấy mẫu cố định trên, nhiệm vụ còn có 1 đợt lấy mẫu di động với 5 điểm quan trắc. Bản tin kết quả quan trắc hiện trường các mẫu di động đợt 1, lấy mẫu ngày 07/03/2023, nội dung gồm: Tình trạng đóng mở cống, chế độ dòng chảy, tình trạng chất thải, màu, mùi; kết quả đo các chỉ tiêu ngoài hiện trường (Nhiệt độ, pH, DO) và những khuyến cáo chất lượng nước phục vụ SXNN.

**Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2024**

# BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

## MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1

**1. Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.

**2. Ngày quan trắc:** 07/03/2024

**Ngày cung cấp thông tin:** 07/03/2024

**3. Tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu:**

- Mẫu lấy ngày 7/3/2024 vào giai đoạn hệ thống trữ nước đệm, lấy nước tối đa vào hệ thống. Thời điểm này Công ty KTCTTL Bắc Hưng Hải điều hành quy trình vận hành hệ thống như sau: Xuân Quan trữ nước hạ lưu; Báo Đáp, Kênh Cầu, Lọc Điền, cống Tranh mở thông; Neo, Bá Thủy trữ nước thượng lưu; Cầu Xe, An Thổ; Cầu Cát lấy nước ngược và phục vụ giao thông thủy.

- Tại thời điểm lấy mẫu, tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu như sau: Cống Xuân Quan mở lấy nước; cống Neo, Bá Thủy đóng trữ nước thượng lưu; An Thổ, Cầu Xe, Cầu Cát đóng chờ triều lấy nước ngược; Lọc Điền, cống Tranh đóng do sông Kim Sơn ô nhiễm; Kênh Cầu mở thông. Các cống tiêu Xuân Thụy, Ngọc Lâm đóng kín; Phần Hà mở đáy; Ngọc Đà và Bình Lâu mở thông.

**4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 5 (Có danh sách kèm theo)

**5. Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và MT

**Người cung cấp thông tin:** ThS. Vũ Quốc Chính- Chủ nhiệm nhiệm vụ

**6. Đơn vị nhận thông tin:** Cục Thủy lợi và các đơn vị khai thác CTTL trong vùng:

### KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1 (So sánh với QCVN08:2023/BTNMT – Bảng 2, mức B)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
1	ĐĐ1	Cầu Chùa	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp nước tưới cho huyện Văn Giang (Hưng Yên), Gia Lâm (Hà Nội); - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nguồn thải quận Long Biên và huyện Gia Lâm, tiêu qua cống	- Dòng chảy yếu. - Nước màu đen kịt, mùi hôi. Mặt nước có váng dầu, rác thải và có cá ngơ nổi	21,6	6,23	2,9	- DO < 3 mg/l không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. Cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể chết hoặc ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Hạn chế lấy nước tưới, và

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
			Xuân Thụy.				không sử dụng nước cho NTTS;	
2	DĐ2	Cầu Nghĩa Trụ	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp nước tưới cho huyện Văn Giang, Văn Lâm (Hưng Yên), - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nguồn thải quận Long Biên và huyện Gia Lâm, tiêu qua cống Xuân Thụy; nguồn thải huyện Văn Lâm ra sông Đĩnh Dù.	- Dòng chảy yếu. - Nước màu đen, mùi hôi. Nhiều rác thải	21,7	6,29	2,7	- DO < 3 mg/l không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. Cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể chết hoặc ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Hạn chế lấy nước tưới, và không sử dụng nước cho NTTS;
3	DĐ3	Cống Kênh Cầu	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Giang và hạ lưu phía Bắc hệ thống. - Nguồn nước bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Gia Lâm, Long Biên xả qua cống Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh từ sông Đĩnh Dù ra sông Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo	- Cống mở thông, mặt nước tĩnh, dòng chảy rất yếu. Mục nước TL= HL =135 cm; - Nước màu đen, mùi hôi, nhiều rác thải và bèo tây.	20,8	6,39	2,8	- DO < 3 mg/l không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. Cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể chết hoặc ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Hạn chế lấy nước tưới, và không sử dụng nước cho NTTS;
4	DĐ4	Cống Lục Điền	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên; - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu vực huyện Gia Lâm và khu vực các huyện phía Bắc tỉnh Hưng Yên	- Cống đóng ngăn ô nhiễm nước sông Kim Sơn vào sông Điện Biên, mặt nước tĩnh không có dòng chảy. Mục nước TL= 135 cm; HL =127 cm. - Nước màu đen, mùi hôi, nhiều rác thải.	20,9	6,80	2,9	- DO < 3 mg/l không đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. Cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể chết hoặc ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Hạn chế lấy nước tưới, và không sử dụng nước cho NTTS;

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
5	ĐĐ5	TL Cống Tranh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nước sông Kim Sơn trước khi chảy vào sông Tây Kê Sắt cấp nước tưới cho huyện Ân Thi (Hưng Yên) và Bình Giang (Hải Dương).</li> <li>- Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu vực huyện Gia Lâm và khu vực các huyện phía Bắc tỉnh Hưng Yên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cống đóng ngăn ô nhiễm nước sông Kim Sơn vào sông Tây Kê Sắt. Mặt nước tĩnh không có dòng chảy. Mực nước TL = 133 cm; HL = 95 cm</li> <li>- Nước có màu đen, mùi hôi hôi, nhiều bèo tây và rác thải.</li> </ul>	20,2	6,21	3,3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DO &lt; 4 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể chết và có hiện tượng ngơ nổi đầu.</li> <li>- Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN.</li> <li>- Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng cần xử lý qua ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.</li> </ul>
<b>QCVN08:2023/BTNMT – Bảng 2, mức B</b>				-	<b>6,0-8,5</b>	<b>≥5</b>		

**Ghi chú:** - QCVN08-MT:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Bảng 2, Mức B: Chất lượng nước trung bình. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.